TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/DS-ST
Ngày 26-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1952 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Dương Văn T và quá trình tố tụng tại Tòa án ông T trình bày: Vào ngày 11/01/2018, bà Phạm Thị H vay của ông 03 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 450.000 đồng/tháng, bà Hậu có làm giấy nợ nhưng không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Khi giải quyết tranh chấp tại địa phương phía bà H thừa nhận khoản nợ và thống nhất trả mỗi tháng 0,5 chỉ vàng 24k đến khi hết nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện. Nay ông T yêu cầu bà H trả cho ông 03 chỉ vàng 24k, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Đối với bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của Dương Văn T được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Theo lời trình bày và tài liệu do ông Dương Văn T cung cấp thấy rằng sự việc vay nợ giữa ông T với bà Phạm Thị H thực tế có xảy ra. Tại biên bản hòa giải ngày 08/6/2022 do Tổ Hòa giải ấp C, xã K lập thể hiện phía bà H đã thừa nhận khoản nợ vay của ông T phù hợp với giấy nợ ông T đã cung cấp cho Tòa án với khoản nợ vay là 03 chỉ vàng 24k. Tại cuộc hòa giải, bà H cho rằng đã trả ông T 01 chỉ nhưng ông T không thừa nhận, tuy nhiên tại phần kết thúc biên bản bà H vẫn thống nhất với số nợ ông T yêu cầu là 03 chỉ vàng 24k, thỏa thuận trả mỗi tháng 0,5 chỉ vàng 24k (5 phân) nhưng vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông T buộc bà H trả cho ông T 03 chỉ vàng 24k là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, đương sự không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số nợ trả nợ cho nguyên đơn (vàng 24k tại thời điểm xét xử 5.500.000 đồng/chỉ: 03 chỉ vàng 24k tương đương 16.500.000 đồng X 5% = 825.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí của nguyên đơn được miễn nên không đặt ra.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T đòi bà Phạm Thị H trả nợ vay.

Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn T 03 chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị H phải chịu 825.000 đồng.

Ông T được miễn tạm ứng án phí nên không đặt ra.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải